

Bản án số: **19/2026/HS-ST**
Ngày 05/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Chí Thăng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Vương** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2026/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 12 năm 1987 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp Vĩnh H 1, xã BA, tỉnh AG; Chỗ ở hiện nay: ấp ấp Vĩnh H 1, xã BA, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thuý D, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: có 3 người, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất là sinh năm 1995. Vợ: Dương Thị Bé H, sinh năm 1991, con: 01 người, sinh năm 2011,

Tiền án: Không.

Tiền sự: ngày 16/7/2025 bị Công an xã Bình An, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 16/7/2025, đã chấp hành nộp phạt.

Về nhân thân: Ngày 17/12/2013 bị Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 2 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đến ngày 15/6/2015 chấp hành xong . Hiện đã xoá án tích.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2025 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại Giồng Riềng cơ sở 3 (bị cáo có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/10/2025, Nguyễn Ngọc Đ đi đến nhà Nguyễn Văn Đ2 tại ấp VT, xã BA, tỉnh AG để tìm em ruột thì thấy Đ2 đang ngồi ở nhà sau, bên cạnh có một ca nước và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, ống nhựa màu xanh đỏ và một ống thủy tinh đầu phình to – thường gọi là nỏ). Trong bộ dụng cụ có chứa một số hạt tinh thể không đồng nhất. Thấy vậy, Đ đã tự ý dùng bật lửa đốt vào nỏ để sử dụng. Đ đã hút được 04 hơi thì nghỉ và đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/10/2025, Đ có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên hệ một người tên D (không rõ nhân thân lai lịch), là bạn quen ngoài xã hội để mua 100.000 đồng “cỏ” có chứa ma túy để về sử dụng. Đ mua về, trộn chung với thuốc lá và sử dụng hết. Ngày 09/10/2025, Công an xã BA mời Nguyễn Ngọc Đ đến trụ sở để kiểm tra, kết quả xét nghiệm cho thấy Đ dương tính với ma túy. Mẫu nước tiểu của Đ được thu giữ và gửi giám định theo quy định.

** Tại Bản kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 18/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:* Mẫu ký hiệu M gửi giám định có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

** Về vật chứng thu giữ trong vụ án:* Không có

** Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSKV3 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Nguyễn Ngọc Đ là người thuộc diện đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy (kể từ ngày 20/10/2024) và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND xã Bình An, tỉnh An Giang). Do đó vào ngày 9/10/2025 Công an xã Bình An mời bị cáo lên test ma túy thì cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Tại đây bị cáo Đ thừa nhận: vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/10/2025, Đức có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp Vĩnh Thành, xã Bình An, tỉnh An Giang, đến ngày 06/10/2025 bị cáo Đ mua 100.000 đồng “cỏ” có chứa ma túy đem về trộn chung với thuốc lá và sử dụng hết. Sau đó ngày 09/10/2025 thì bị cáo Đ bị lực lượng Công an phát hiện, tiến hành giám định, kết quả là có chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Đức, loại Methamphetamine.

Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 thì:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm: ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

c) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; ...”

Như vậy, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát khu vực 3 – An Giang truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức rõ hậu quả của việc sử dụng ma túy không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như kinh tế của bản thân bị cáo mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Trong tình hình tội phạm về ma túy đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự như hiện nay thì hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, để răn đe giáo dục nhằm ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ2, hiện không có ở địa phương nên chưa làm việc được và Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau, do đó HĐX không xem xét.

Đối với người tên D không rõ nhân thân lai lịch, hiện chưa làm việc được và Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau, do đó HĐX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ **02 (hai)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 24/11/2025.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3 - An Giang;
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS khu vực 3 - An Giang;
- Phân trại tạm Giồng Riềng cơ sở 2 – Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Phạm Ngọc Khánh

